

Cử Chi, ngày 26 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 325/2014/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2014.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh T.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Trọng T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 24, đường B, tổ 5, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Luật sư Nguyễn Đình Đ, sinh năm: 1973 – Luật sư tại Chi nhánh Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn B (thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung G, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Số 7A, đường số 786, tổ 5, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Trung D, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 7A, đường số 786, tổ 5, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh T.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Trọng T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 24, đường B, tổ 5, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Trung D, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 7A, đường số 786, tổ 5, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1939;

Địa chỉ: Đường số 562, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Trung Tuấn, sinh năm: 1943;

Địa chỉ: Số 232/9 đường C, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ủy ban nhân dân huyện C.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Minh H. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường huyện C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Xuân P (có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Trọng T) và ông Nguyễn Phú G (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trung D) thống nhất giao cho ông Nguyễn Xuân P và bà Đặng Thị L (có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Trọng T) được toàn quyền quản lý sử dụng phần đất có diện tích 64,4m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 554, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 115015, số vào sổ cấp GCN CH0388 ngày 18/10/2013 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Xuân P. Trên đất có 01 chuồng heo diện tích 14,7m<sup>2</sup> và 01 ao nước có diện tích 49,7m<sup>2</sup> (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 21/01/2015 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Xây dựng – Thương mại đo đạc và bản đồ P). Đất tọa lạc tại tổ 5, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Xuân P (có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Trọng T) và bà Đặng Thị L (có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Trọng T) có trách nhiệm bồi hoàn cho ông Nguyễn Phú G (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trung D) số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn giao tiền cụ thể vào ngày 19/3/2018.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông Nguyễn Phú G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Xuân P và bà Đặng Thị L chậm trả tiền thì ông P và bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm 3.000.000đ (Ba triệu đồng) ông Nguyễn Xuân P tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 3.025.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) ông P đã nộp (ông Hoàng Trọng T nộp thay) theo biên lai thu tiền số 09915 ngày 04/8/2014 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C. Ông Nguyễn Xuân P được hoàn lại số tiền 25.000đ (Hai mươi lăm ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**